



## ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Tây Bắc và Chiến thắng Nghĩa Lộ (1952 - 2022)  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 147 -KH/BTGTU, ngày 4/10/2022  
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

### I. BỐI CẢNH, DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH TÂY BẮC

#### 1. Bối cảnh lịch sử

Sau Chiến dịch Biên giới 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh tình hình có nhiều biến đổi lớn. Trên thế giới, các nước xã hội chủ nghĩa, dân chủ nhân dân ngày càng được củng cố, phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Trong đó Liên Xô giành được nhiều thắng lợi quan trọng trong xây dựng, phát triển đất nước, có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi, khu vực Mỹ La-tinh và ủng hộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân ta về mọi mặt. Phong trào bảo vệ hòa bình thế giới ngày càng phát triển mạnh mẽ. Hội đồng hòa bình thế giới tại Viên (Áo) đã ban hành nhiều nghị quyết trong đó có nghị quyết về Việt Nam, đặt vấn đề đàm phán để đình chiến và quân đội Pháp phải rút khỏi Việt Nam.

Trong khu vực, sau ngày thành lập (01/10/1949), Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tuyên bố là một nước dân chủ mới, thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời, tuyên bố đoàn kết với tất cả các nước và dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do trên thế giới, cùng các dân tộc đấu tranh chống chiến tranh xâm lược của đế quốc để giữ gìn nền hòa bình lâu dài. Ngày 18/01/1950, Việt Nam và Trung Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao; Trung Quốc đã gửi nhiều cố vấn sang giúp ta và viện trợ cho ta vũ khí, lương thực, quần áo, thuốc men.

Về tình hình nước Pháp, quân viễn chinh Pháp tại Đông Dương đang lâm vào tình thế khó khăn, mất quyền chủ động chiến lược trên chiến trường. Tại nước Pháp, phong trào chống “cuộc chiến tranh bẩn thỉu” của thực dân Pháp ở Đông Dương ngày càng dâng lên mạnh mẽ. Trong khi đó, Mỹ tăng thêm viện trợ cho Pháp và can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Được Mỹ giúp sức, ngày 06/12/1950, Chính phủ Pháp cử Đại tướng Đờlát Đờ Tátxinhi, tư lệnh lục quân khối Tây Âu sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh, kiêm chức Cao ủy Pháp ở Đông Dương. Ngay sau khi đến Đông Dương, Đờlát đã nhanh chóng đưa ra kế hoạch nhiều điểm, trong đó có chủ trương tập trung quân Âu - Phi xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh và ra sức phát triển ngụy quân; tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm, đánh phá ác liệt các căn cứ hậu phương của ta, đẩy mạnh thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” .

*Tình hình trong nước:* Sau chiến thắng Biên giới 1950, quân và dân ta đã phát huy thế tiến công chiến lược, đẩy mạnh kháng chiến, tiến hành nhiều chiến dịch có ý nghĩa quan trọng, như: Chiến dịch Trần Hưng Đạo (25/12/1950 - 17/01/1951), Chiến dịch Hoàng Hoa Thám (20/3 - 07/4/1951), Chiến dịch Quang Trung (28/5 - 20/6/1951), Chiến dịch Hòa Bình (10/12/1951 - 25/02/1952) đã khẳng định thế tiến công chiến lược của quân và dân ta tiếp tục giành và giữ vững quyền chủ động trên chiến trường, đẩy địch vào thế phòng ngự, đối phó.

Tháng 9/1952, Trung ương Đảng chủ trương tránh chỗ mạnh, đánh vào chỗ yếu, tìm nơi sơ hở của địch mà đánh và quyết định mở chiến dịch tiến công Tây Bắc. Mục tiêu chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một phần đất đai và xây dựng căn cứ địa Tây Bắc, mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, giữ vững đường giao thông quốc tế (Lào Cai - Vân Nam) và tạo những điều kiện mới cho cách mạng Lào.

*Tình hình tại tỉnh Yên Bái:* Thắng lợi to lớn của Thu - Đông năm 1950 khiến khu quân sự Tây Bắc của địch bị uy hiếp nặng nề, tinh thần bọn Pháp và tay sai, đặc biệt ở khu Nghĩa Lộ sa sút nghiêm trọng. Trước tình hình đó, địch tìm mọi cách củng cố, bảo vệ hai Tiểu khu Nghĩa Lộ và Than Uyên.

Cuối năm 1950 và đầu năm 1951, hoạt động của bộ đội địa phương và du kích được đẩy mạnh. Quân ta đánh bại tất cả các cuộc càn quét của địch ở Y Can, Âu Lâu, Việt Cường, Đại Phác (Trần Yên), Minh Lương, Dương Quý (Vân Bản).

Tháng 9/1951, quân ta mở Chiến dịch Lý Thường Kiệt, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, củng cố và phát triển cơ sở cách mạng trong vùng địch tạm chiếm, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở Tây Bắc.

Sau thắng lợi quan trọng của ta trong Chiến dịch Lý Thường Kiệt, để thúc đẩy phong trào đấu tranh vùng sau lưng địch, tháng 12/1951, tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác vùng địch tạm chiếm và Hội nghị bàn việc phối hợp và phục vụ Chiến dịch Tây Bắc 1952.

## **2. Đặc điểm tình hình và sự chuẩn bị của ta**

### **a. Đặc điểm tình hình**

Tây Bắc là một vùng chiến lược quan trọng. Từ đây, địch có thể uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc và che chở cho Thượng Lào. Lực lượng địch chiếm đóng ở Tây Bắc có 8 tiểu đoàn và 43 đại đội, 11 khẩu pháo bố trí phân tán trên 144 cứ điểm, gồm phần lớn là quân ngụy. Lực lượng Âu - Phi có 3 tiểu đoàn chốt ở Sơn La, Lai Châu làm nhiệm vụ cơ động; ngoài ra có tiểu đoàn dù ở Hà Nội khi cần, dùng đường không cơ động đến tăng viện.

Vùng Tây Bắc thời kỳ này gồm 5 tỉnh là Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái và Nghĩa Lộ là vùng rừng núi rộng lớn, hiểm trở, đất rộng, người thưa. Phía Tây giáp với 2 tỉnh của Lào (Phong Xa Lý, Sầm Nưa), phía Đông giáp với căn cứ địa Việt Bắc, phía Bắc là biên giới Việt Nam - Trung Quốc (đối diện tỉnh Lào Cai

là tỉnh Vân Nam), phía Nam giáp với tỉnh Hòa Bình, thông với Liên khu 3 và Liên khu 4. Sông Thao, sông Mã, sông Đà là ba con sông lớn, quanh năm nước chảy xiết và chia cắt Tây Bắc thành các khu vực. Đường vào Tây Bắc chỉ có hai trục lớn là đường số 41 từ Hòa Bình đi Mộc Châu (Sơn La) và đường số 13 từ Yên Bái vào Nghĩa Lộ. Các cộng đồng tộc người vùng Tây Bắc chủ yếu là Mông, Dao, Thái, Mường và Kinh có lịch sử phát triển lâu đời, có truyền thống yêu nước, cách mạng nhưng kinh tế phân tán, văn hóa xã hội chậm phát triển.

Nghĩa Lộ - Yên Bái là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng thuộc vùng cửa ngõ phía Đông đi vào vùng Tây Bắc của Tổ quốc. Là địa danh không những có truyền thống lịch sử và bản sắc văn hóa dân tộc đậm nét mà còn có truyền thống yêu nước và cách mạng. Tiêu biểu là cuộc chiến đấu chống giặc Cờ Vàng do thủ lĩnh Cầm Hánh đứng đầu và cuộc kháng chiến chống Pháp do Tuần phủ Nguyễn Quang Bích lãnh đạo cùng các nghĩa quân đã lấy Nghĩa Lộ - Mường Lò làm căn cứ chiến đấu, anh dũng chống thực dân Pháp xâm lược vào những năm cuối thế kỷ XIX.

Ngay từ những năm đầu thế kỷ XX, xác định Nghĩa Lộ có vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực miền núi Tây Bắc, thực dân Pháp đã tăng cường lực lượng chiếm đóng, đẩy mạnh xây dựng bộ máy cai trị tay sai của chúng ở vùng đất này. Đến tháng 10/1947, sau khi hoàn thành đánh chiếm lại Nghĩa Lộ (lần 2), thực dân Pháp đã khôi phục ngay hệ thống cai trị của chúng, xây dựng Nghĩa Lộ trở thành phân khu quân sự mạnh nhất trong 4 phân khu của địch án ngữ cửa ngõ phía Đông vùng Tây Bắc. Phân khu Nghĩa Lộ gồm 4 tiểu khu là Nghĩa Lộ, Ba Khe, Gia Hội, Than Uyên; Tiểu khu Nghĩa Lộ là nơi đặt sở chỉ huy phân khu của địch có hệ thống đồn bốt dày đặc, sân bay, hầm ngầm kiên cố, với cứ điểm Nghĩa Lộ phố và cứ điểm Pú Chạng (Nghĩa Lộ đồi) bao quát thung lũng Mường Lò với gần 1.000 quân chiếm giữ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy Yên Bái, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không làm nô lệ”, Đảng bộ huyện Văn Chấn đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Nghĩa Lộ - Văn Chấn nhất tề đứng dậy đi theo Đảng, Bác Hồ xây dựng cơ sở cách mạng, phát triển phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở khắp vùng thấp, vùng cao trong huyện.

### ***b. Sự chuẩn bị của ta***

Thực hiện chủ trương chuyển hướng tiến công chiến lược, từ tháng 4/1952, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị toàn quân và toàn dân ta xúc tiến công tác chuẩn bị chiến dịch với quyết tâm tiêu diệt địch, giải phóng Tây Bắc.

Ngày 06/9/1952, Bộ Tổng Tư lệnh mở hội nghị cán bộ phổ biến quyết tâm chiến dịch. Ngày 09/9/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm, động viên và nói chuyện với Hội nghị phổ biến kế hoạch chiến dịch Tây Bắc, Người căn dặn “Trung ương Đảng và Tổng Quân ủy đã căn nhắc kỹ chỗ dễ, chỗ khó của chiến trường sắp đến và quyết tâm là chiến dịch này phải đánh cho thắng lợi”, “gặp thuận lợi thì

phải quyết tâm phát triển, gặp khó khăn thì phải quyết tâm khắc phục". Cùng ngày, Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch, chỉ định đồng chí Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Hoàng Văn Thái làm Tham mưu trưởng chiến dịch; đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Chủ nhiệm Chính trị; đồng chí Nguyễn Thanh Bình làm Chủ nhiệm Cung cấp.

Lực lượng tham gia chiến dịch của ta gồm các đại đoàn 308, 312, 316 (thiếu), tiểu đoàn 910 (Trung đoàn 148), 6 đại đội Sơn pháo 75 ly, 3 đại đội súng cối 120 ly, 1 Trung đoàn công binh và 11 đại đội bộ đội địa phương thuộc các tỉnh: Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai. Dân công cần huy động phục vụ chiến dịch khoảng 35.000 người. Về nhân lực, vật lực, Trung ương giao các tỉnh Yên Bái, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc trực tiếp phục vụ hướng Nghĩa Lộ; các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Nam... trực tiếp phục vụ hướng Sơn La.

Trên địa bàn Liên khu 3 và Việt Bắc, Bộ Tổng Tư lệnh có kế hoạch nghi binh lớn, Trung đoàn 238 ở Bắc Ninh, Bắc Giang mang tên mới là Đại đoàn 316, Trung đoàn 246 ở Vĩnh Yên, Phúc Yên lấy bí danh Đại đoàn 308, Trung đoàn 91 ở Sơn Tây, Phú Thọ được gọi là Đại đoàn 312... Các đơn vị trên đều có phương án hoạt động, liên lạc công khai với Bộ Tổng Tư lệnh bằng điện đài làm cho địch rất khó phán đoán hướng tiến công.

Thực hiện nhiệm vụ được phân công, ngay từ tháng 5/1952, quân và dân Nghĩa Lộ, Văn Chấn, Yên Bái đã tập trung chuẩn bị mọi mặt để phối hợp chuẩn bị chiến dịch; dân quân, du kích cùng bộ đội địa phương đã dẫn đường đưa quân báo của Đại đoàn 308 vào vùng địch khảo sát nắm bắt tình hình; bảo vệ an toàn các tuyến đường từ vùng tự do vào Nghĩa Lộ.

Theo kế hoạch của Bộ chỉ huy chiến dịch Tây Bắc, ta đã huy động 194.000 dân công của các tỉnh thuộc vùng tự do từ Thanh - Nghệ trở ra, vận chuyển được khoảng 10.000 tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men và vũ khí cho bộ đội; cứu chữa cho 535 bệnh binh. Quân và dân Yên Bái đã tập trung chuẩn bị mọi mặt để phối hợp và phục vụ chiến dịch, nhất là kế hoạch vượt sông của gần 60.000 bộ đội và dân công. Đây là công việc hết sức khó khăn, phải đảm bảo bí mật, an toàn và tiến hành trong khoảng thời gian rất ngắn. Để thực hiện, tỉnh đã chỉ đạo các địa phương tích cực huy động, mua sắm hàng trăm chiếc thuyền, phà, bè, mảng và tổ chức nhiều bến vượt sông đưa bộ đội vào vị trí chiến đấu an toàn.

Trung đoàn 88, 102, Đại đoàn 308 - Đại đoàn quân chủ lực đầu tiên của quân đội ta, từ bến vượt theo đường Đại Bực, Khau Vác vào vị trí xuất phát tấn công Nghĩa Lộ; Trung đoàn 36 - Đại đoàn 308 từ bến vượt qua đèo Bụt tiến sát Cửa Nhì. Trung đoàn 209, 165 - Đại đoàn 312 bao vây Gia Hội. Trung đoàn 141 - Đại đoàn 312 vào Sài Lương chuẩn bị chiến đấu.

Công tác dẫn đường được chuẩn bị chu đáo. Dân quân du kích các xã Việt Long, Hưng Khánh, Đại Đồng, Tân Hợp (huyện Trấn Yên), Cát Thịnh, Thượng Bằng La, Minh An, Bình Thuận, Chấn Thịnh (huyện Văn Chấn) cùng các đại đội

85, 87, 97, bộ đội địa phương đã dẫn đường đưa quân báo của Đại đoàn 308 vào vùng địch và bảo vệ an toàn các con đường từ vùng tự do vào Nghĩa Lộ như đường 13A, đường từ Mậu A qua đèo Khế, đèo Khâu Vác, nắm tình hình địch ở các đồn Ba Khe, Ca Vịnh, Sài Lương, Thượng Bằng La, Đồng Bô. Các cấp ủy đảng và chính quyền ở vùng tự do đã vận động được 5.428 người đi dân công; huy động được 730 tấn gạo, 622 con trâu, 386 con lợn, 72 tấn muối, 16 tấn đỗ, lạc, vùng cho bộ đội. Dân công Yên Bái cùng các đơn vị bộ đội đã khắc phục khó khăn, vượt qua đèo cao, suối sâu, mưa rét và bom đạn của địch vận chuyển hàng vạn tấn đạn dược, lương thực, thực phẩm vào mặt trận. Riêng khối lượng vận chuyển qua sông Hồng tới 47.309 tấn.

Thực hiện chủ trương đề ra, cán bộ chính trị và các đội vũ trang của tỉnh đã bám sát các địa bàn, xây dựng được hàng loạt cơ sở ở vùng thấp Nghĩa Lộ - Than Uyên và ở hầu khắp các làng ven đường vào Nghĩa Lộ. Đường dây liên lạc qua cơ sở trong nhân dân từ vùng tự do vào vùng địch đã được thông suốt. Kết quả này tạo thêm thuận lợi cho quân dân Yên Bái trong Chiến dịch Tây Bắc.

Thời gian diễn ra chiến dịch, nhân dân các xã mới được giải phóng đã vận động được 1.000 lượt dân công đi một tháng, 2.312 lượt dân công đi bảy ngày, huy động được 250 tấn gạo và hàng chục vạn tấn lương thực cho bộ đội. Sự đóng góp to lớn về sức người, của cải của quân dân Yên Bái đã góp phần bảo đảm cho Chiến dịch Tây Bắc giành được thắng lợi.

### **3. Diễn biến và kết quả chiến dịch**

#### **a. Diễn biến chiến dịch (diễn ra ba đợt, từ ngày 14/10 đến 10/12/1952)**

- Đợt 1 (từ ngày 14-23/10), tiến công tiêu diệt phân khu Nghĩa Lộ, đập tan tuyến phòng thủ vành đai ngoài Tây Bắc của địch (Chiến thắng Nghĩa Lộ)

Ngày 14/10/1952, chiến dịch mở màn. Để tạo thế cho Đại đoàn 308, Trung đoàn 174 (Đại đoàn 316) tiến công trước vị trí Ca Vịnh; Trung đoàn 141 (Đại đoàn 312) đánh trước vị trí Sài Lương, bố trí lực lượng đánh viện binh trên đường Gia Hội. Do bị đánh bất ngờ, địch nhanh chóng rút về Ca Vịnh, Sài Lương, Làng Nhì và điều động Tiểu đoàn 3 lê dương từ đồng bằng lên Nà Sản, Tiểu đoàn dù số 6 xuống Tú Lệ để chặn đường tiếp tế của ta, giữ Sơn La và giải tỏa cho Nghĩa Lộ.

Ngày 17/10/1952, Đại đoàn 308 sử dụng 2 trung đoàn (88 và 102) đánh Nghĩa Lộ phố và Nghĩa Lộ đồi, san bằng một loạt vị trí then chốt, phá vỡ một bộ phận tuyến phòng thủ vùng ngoài của địch, tiêu diệt toàn bộ sở chỉ huy địch tại phân khu Nghĩa Lộ và tiêu diệt hoàn toàn Nghĩa Lộ phố, diệt hơn 400 tên, bắt 412 tên, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng, buộc địch phải rút Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 ở Tú Lệ về Nà Sản.

Đêm 18/10/1952, Trung đoàn 36 (Đại đoàn 308) tiến công tiêu diệt địch ở Cửa Nhì, diệt và bắt 214 tên. Từ ngày 19/10 đến 23/10/1952, Đại đoàn 312 đã tiến hành truy kích, đánh tan quân địch rút chạy, đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn dù số 6, diệt và bắt gần 200 tên, thu nhiều vũ khí.

Trên hướng thứ yếu, từ ngày 14/10 đến 23/10/1952, Trung đoàn 88 (Đại đoàn 308) tiến công tiêu diệt địch ở Nha Phù, tiểu khu Phù Yên, Vạn Yên và làm chủ khu vực. Ở mũi vu hồi Đông Nam Lai Châu, Tiểu đoàn 910 (Trung đoàn 148) từ Lào Cai tiến công mãnh liệt vào Quỳnh Nhai, làm cho địch ở Quỳnh Nhai và tả ngạn sông Thao phải rút chạy về hữu ngạn sông Đà, Tiểu đoàn 17 Ta - bo đến ứng cứu cũng bị Tiểu đoàn 910 đánh, tiêu diệt một đại đội ở Pắc Má. Bộ đội địa phương và du kích trên các địa bàn tác chiến đẩy mạnh tác chiến phối hợp với bộ đội chủ lực lùng, quét, gọi hàng số tàn binh, làm chủ các khu vực đã chiếm.

Như vậy, trong đợt 1 của chiến dịch, ta đã tiến công giành thắng lợi, diệt 500 tên địch, bắt sống trên 1.000 tên, trong đó có 300 lính Âu - Phi và nhiều sĩ quan, chỉ huy phân khu Nghĩa Lộ, tiểu khu Phù Yên; thu 1.497 súng các loại, 34 khẩu cối, 3 khẩu ĐKZ37, 2 khẩu pháo 105 ly, cùng nhiều trang bị, quân dụng; giải phóng vùng hữu ngạn sông Thao, tả ngạn sông Đà từ Vạn Yên đến Quỳnh Nhai, làm chủ đường số 13 nối Yên Bái với Nghĩa Lộ.

Chiến dịch Tây Bắc mở màn thắng lợi, Nghĩa Lộ, Văn Chấn và tỉnh Yên Bái được giải phóng hoàn toàn khỏi ách thống trị của thực dân Pháp.

- Đợt 2 (từ ngày 7-22/11), vượt sông Đà, tiêu diệt khu phòng thủ Mộc Châu, giải phóng tỉnh Sơn La, Điện Biên Phủ

Bị thiệt hại nặng, bộ chỉ huy quân Pháp quyết định bỏ vùng tả ngạn sông Thao, rút sang hữu ngạn sông Đà, nhanh chóng thiết lập cầu hàng không Hà Nội - Nà Sản, điều 9 tiểu đoàn cơ động từ đồng bằng và nơi khác lên Tây Bắc, nâng tổng quân số ở đây lên 16 tiểu đoàn và 32 đại đội, lập tuyến phòng thủ sông Đà, xây dựng Nà Sản thành tập đoàn cứ điểm mạnh quyết giữ vùng Tây Bắc. Đồng thời, ngày 28/10/1952 địch mở cuộc hành binh Loren đánh lên vùng hậu phương của ta ở Phú Thọ nhằm đỡ đòn cho Tây Bắc, lực lượng gồm 12 tiểu đoàn bộ binh và dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 3 tiểu đoàn công binh, 2 đại đội xe tăng, cơ giới, 2 thủy đội xung kích, cùng nhiều máy bay. Địch hành quân từ Trung Hà, Việt Trì theo đường sông và đường số 2 lên Phú Thọ và nhảy dù xuống Đoan Hùng. Ngày 13/11/1952, một mũi tiến đến Bến Hiên.

Trên cơ sở nhận định, đánh giá tình hình, Bộ Tổng Tư lệnh vẫn giữ quyết tâm tiến công Tây Bắc. Bộ Chỉ huy chiến dịch xác định quyết tâm tác chiến đợt 2, gồm: *Hướng chủ yếu* tiến công khu vực Tạ Khoa - Ba Lay - Mộc Châu phá vỡ khu phòng thủ chủ yếu của địch trên tuyến sông Đà, tạo điều kiện diệt địch ở Sơn La, Nà Sản; lực lượng gồm 6 trung đoàn thuộc đại đoàn 308, 312, 316 và Đại đoàn Công binh - Pháo binh 351. *Hướng phối hợp* mang bí danh mặt trận Y13, được tăng cường lực lượng đánh sâu vào phía sau đội hình chiến dịch. Nhiệm vụ vừa tiêu diệt địch, vừa nghi binh làm cho địch phán đoán sai hướng tiến công chủ yếu là Lai Châu.

+ Trên hướng phối hợp:

Thực hiện kế hoạch nghi binh ngày 07/11/1952 Tiểu đoàn 910 (Trung đoàn 148) tiến công mở đầu đánh tan tiểu đoàn ngự ở Nậm Dín. Ngày 16/11/1952, Tiểu đoàn 910 tiến công Tiểu đoàn dù ở Nậm Dín, tiêu hao 3 đại đội. Ngày 17/11/1952, các tiểu đoàn 910, 542, 564 tổ chức vượt sông Đà tiến công vào Lai Châu. Tiểu đoàn 542 đánh địch ở Nong Bò, Cha Mong, diệt 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn 56 ngự, sau đó thọc sâu vào Nậm Dín, qua Thuận Châu tiến về Điện Biên Phủ, tổ chức tập kích, truy quét tàn binh đến đêm ngày 30/11 bắt 726 tên, thu 600 súng. Tiểu đoàn 564 tổ chức đánh chặn, truy kích địch, diệt và bắt gần như toàn bộ 4 đại đội ở Mường Sài và 2 đại đội ở Mường Piêng, phối hợp với Tiểu đoàn 115 truy kích địch đến tận Sơn La, buộc địch ở Sơn La phải rút về Nà Sản, ta tiếp quản Thuận Châu, thị xã Sơn La, lùng quét, bắt gần 400 tên.

Với tinh thần tiến công liên tục và cách đánh táo bạo, trên hướng phối hợp bộ đội ta đã phá vỡ hệ thống phòng ngự phía nam Lai Châu, diệt và bắt hơn 1.400 tên địch. Tính cả đợt 1 trên hướng Lai Châu, quân và dân ta diệt 12 đại đội địch, bắt sống 1.750 tên, thu nhiều vũ khí, giải phóng huyện Than Uyên, Quỳnh Nhai, Tuần Giáo, Mường La, Thuận Châu, Điện Biên Phủ, rộng trên 3.000 km<sup>2</sup> và 10 vạn dân.

+ Trên hướng chủ yếu:

Đêm ngày 17/11, Trung đoàn 209 (Đại đoàn 312) được tăng cường tiến công Bàn Hoa, diệt hơn 300 tên.

Đêm ngày 18/11, Trung đoàn 141 (Đại đoàn 312) dùng 2 tiểu đoàn đánh Ba Lay diệt gần 1 tiểu đoàn địch. Cùng thời gian, Đại đoàn 308 tiến công nhiều vị trí ở Hát Tiêu, Mường Lụm, loại khỏi vòng chiến đấu 98 tên, diệt và bắt sống 149 tên, có 69 lính Âu - Phi.

Đêm ngày 19/11 đến 2 giờ 15 phút ngày 20/11/1952, Đại đoàn 316 tiến công Mộc Châu, loại khỏi vòng chiến đấu 309 tên, thu toàn bộ vũ khí, giải phóng hơn 1.000 dân bị địch bắt giam. Sau khi các vị trí then chốt ở tuyến phòng ngự cao nguyên Mộc Châu bị tiêu diệt, địch ở Chiềng Pan, sông Con, Tạ Say, Sa Piệt, Tạ Khoa... rút chạy, ta tiếp tục truy kích diệt và bắt sống hơn 1 tiểu đoàn địch. Bị tiến công mạnh, địch ở Chiềng Đông, Cò Nòi, Yên Châu phải rút về Nà Sản. Những trận đánh vào tuyến phòng thủ Mộc Châu của ta đã giành thắng lợi lớn.

+ Trên hướng Phú Thọ (hậu phương của chiến dịch)

Ngày 17/11/1952, để đánh tan cuộc hành binh Loren, Trung đoàn 36 (Đại đoàn 308) phục kích địch trên đường Chân Mộng - Năng Yên, Trạm Thản, tiêu diệt và bắt sống trên 400 tên, phá hủy 27 ô tô, 17 xe tăng, xe bọc thép.

Đêm ngày 23, rạng sáng ngày 24/11/1952, Trung đoàn 36 tiến công địch ở Núi Quyết (gần Cổ Tiêt thuộc tỉnh Phú Thọ), diệt thêm 1 đại đội, làm thiệt hại nặng binh đoàn cơ động số 4 của địch.

Sau gần 1 tháng đánh lên Phú Thọ, cuộc hành quân của địch phản kích vào hậu phương chiến dịch của ta đã không đem lại kết quả và bị thiệt hại nặng: 1.800 tên bị loại khỏi vòng chiến đấu, 173 tên bị bắt, 60 xe cơ giới bị phá hủy.

Kết quả toàn chiến dịch đến hết đợt 2, ta đã diệt và bắt sống hơn 30.000 tên địch, giải phóng 17.700 km<sup>2</sup>, tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản) và một phần tỉnh Lai Châu không còn giặc.

*- Đợt 3 (30/11 - 10/12), tiến công Tập đoàn cứ điểm Nà Sản*

Sau những thiệt hại nặng, trước nguy cơ mất còn ở Tây Bắc, bộ chỉ huy quân Pháp quyết định xây dựng Nà Sản thành cứ điểm mạnh, lực lượng phòng thủ gồm 12 tiểu đoàn bộ binh 1 tiểu đoàn pháo binh, tổng binh lực lên đến 12.000 tên, coi đây là “con đê ngăn sông”. Tiểu khu Nà Sản thuộc xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Địa hình bằng phẳng, rộng, đồi núi nhấp nhô, ra xa có nhiều các điểm cao quan trọng. Ngày 30/11/1952, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định mở đợt tiến công thứ 3 tiêu diệt địch ở Nà Sản, lực lượng gồm 12 tiểu đoàn thiếu thuộc các đại đoàn 308, 312, 316.

Đêm ngày 30/11/1952, Trung đoàn 102 và Tiểu đoàn 322, Trung đoàn 88 (Đại đoàn 308) tiến công chiếm được Pú Hồng, nhưng sau đó địch phản kích chiếm lại; Tiểu đoàn 115, Trung đoàn 165 (Đại đoàn 312) tiến công làm chủ được Bản Hời (Bắc Nà Sản), diệt gần 1 đại đội địch. Đêm ngày 01/12, Trung đoàn 209 (Đại đoàn 312) tiến công Bản Vây (Nam Nà Sản), Trung đoàn 174 (Đại đoàn 316) tiến công Nà Si. Cuộc chiến đấu của quân ta trên các hướng diễn ra vô cùng ác liệt, địch sử dụng không quân, pháo binh bắn phá dữ dội vào trận địa của ta, dùng hỏa lực tại chỗ ngăn chặn quyết liệt, bộ đội ta bị thương vong nhiều; trong khi đó, ngày 02/12 địch lại thả dù tăng cường cho Nà Sản 2 tiểu đoàn; thời gian chiến dịch đã dài, ta chưa chuẩn bị đầy đủ để đánh chắc thắng.

Ngày 10/12/1952, sau khi xem xét tình hình, Bộ Tư lệnh chiến dịch quyết định kết thúc chiến dịch.

Trong đợt 3 của chiến dịch tiến công tập đoàn cứ điểm Nà Sản, mặc dù đã tiêu diệt được Pú Hồng, Bản Hời, nhưng có 2 trận không thành công, sau khi xem xét kỹ thực lực giữa ta và địch, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã nhận thấy ta không có ưu thế binh lực hơn địch, do đó quyết định đình chỉ tiến công Nà Sản, kết thúc chiến dịch kịp thời, tránh thương vong ảnh hưởng đến lâu dài. Đây thực sự là chủ trương đúng đắn, linh hoạt, phù hợp với thực tế.

### ***b. Kết quả chiến dịch***

Sau 2 tháng mở chiến dịch, đã diệt, bắt sống và làm bị thương trên 6.000 tên địch; nhiều tiểu đoàn, đại đội thuộc các binh đoàn cơ động địch bị xóa sổ. Âm mưu cùng cố “Xứ Thái”, “Xứ Nùng tự trị” của Pháp bị thất bại hoàn toàn. Tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản), 4 huyện phía Nam tỉnh Lai Châu, 2 huyện phía Tây tỉnh Yên Bái, rộng 28.500 km<sup>2</sup> với 25 vạn dân được giải phóng.

Kết quả chiến dịch Tây Bắc đã mở ra một thế chiến lược mới, rất thuận lợi cho ta. Vùng giải phóng đã nối liền Tây Bắc với Việt Bắc và Thượng Lào. 8/10 đất đai vùng Tây Bắc được giải phóng nối liền với phía Tây căn cứ địa Việt Bắc;



đường giao thông quốc tế từ Trung Quốc sang Lào Cai Việt Nam, từ Việt Nam sang Lào, từ Tây Bắc, Việt Bắc xuống Liên khu 3, Liên khu 4 vào Nam dễ dàng, thuận lợi hơn.

## **II. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ**

### **1. Nguyên nhân thắng lợi**

Chiến thắng Tây Bắc 1952 đã đi vào lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc, là một trong những chiến công oanh liệt, có ý nghĩa chiến lược, làm chuyển biến cục diện chiến tranh theo hướng có lợi cho ta, góp phần tạo thế và lực mới tiến tới giành thắng lợi cuối cùng trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954. Chiến thắng đó được xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có những nguyên cơ bản sau:

- Thắng lợi của Chiến dịch Tây Bắc trước hết là do sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, tài tình của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Tổng Quân ủy. Đó là chủ trương: Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, tìm nơi sơ hở của địch mà đánh và phương châm tác chiến là “Đánh điem, diệt viện”. Xác định rõ mục tiêu của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, tranh thủ nhân dân, giải phóng một phần đất đai và xây dựng căn cứ địa Tây Bắc.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, quân và dân các địa phương, trực tiếp là các tỉnh trên địa bàn Tây Bắc đã phát huy tinh thần yêu nước, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Quân ủy, đoàn kết, khắc phục khó khăn, vừa tích cực đánh giặc bảo vệ hậu phương, vừa tham gia phục vụ kháng chiến, cung cấp sức người, sức của bảo đảm cho chiến dịch thắng lợi.

- Thắng lợi xuất phát từ tài thao lược, chỉ đạo tác chiến của Tổng Quân ủy và Bộ Chỉ huy chiến dịch, sự đoàn kết, quyết tâm chiến đấu cao của các lực lượng tham gia chiến dịch mà nòng cốt là các đại đoàn chủ lực.

- Công tác huy động lực lượng phục vụ, bảo đảm hậu cần chiến dịch được tiến hành chu đáo, khẩn trương với quy mô lớn; hoạt động phối hợp tác chiến giữa các chiến trường nhất là chiến trường sau lưng địch với chiến trường Tây Bắc được tiến hành đồng bộ, góp phần tạo thành sức mạnh tổng hợp để giành chiến thắng...

### **2. Ý nghĩa lịch sử**

#### **2.1. Ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng Tây Bắc**

*Thứ nhất*, Chiến thắng Tây Bắc 1952 đã đi vào lịch sử kháng chiến giành độc lập dân tộc, là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cả về quân sự, chính trị, kinh tế, tạo ra thế và lực mới để tiến hành cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Về quân sự, Chiến thắng Tây Bắc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch (diệt, bắt sống và làm bị thương trên 6.000 tên địch), thu nhiều vũ khí trang bị. Đập tan thế bố trí lực lượng của địch tại vùng Tây Bắc và

các cuộc hành quân, chi viện của địch, đẩy địch vào thế co cụm, phòng ngự bị động trên một số khu vực (Nà Sản).

Về chính trị, kinh tế, Chiến thắng Tây Bắc đã giải phóng được một vùng rộng lớn đất đai ở địa bàn chiến lược. Những cánh đồng rộng lớn như Điện Biên, Nghĩa Lộ, Than Uyên, Quang Huy, Phù Yên lắm thóc, nhiều lâm thổ sản đã thuộc về ta, góp phần tạo thuận lợi cho việc xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân, cơ sở Đảng, cơ sở chính trị và tiềm lực cho kháng chiến; mở rộng hậu phương kháng chiến, tạo điều kiện thuận lợi cuộc tiến công chiến lược Đông xuân 1953 - 1954, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tạo ra thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam đó là giành và giữ vững được quyền chủ động trên chiến trường. Ta hoàn toàn chủ động lựa chọn chiến trường, mục tiêu và cách đánh với những lực lượng, quy mô khác nhau. Việc mở rộng được các vùng giải phóng, đặc biệt là kết nối thủ đô kháng chiến Việt Bắc với Tây Bắc, với Thượng Lào, Trung Quốc và kết nối với chiến trường vùng đồng bằng ở Liên khu 3, Liên khu 4 đã góp phần tăng thêm tiềm lực và tương quan sức mạnh giữa ta và địch, từng bước làm suy yếu và đẩy Pháp vào thế ngày càng bất lợi.

*Thứ hai*, Chiến thắng Tây Bắc đã làm phá sản các chính sách quân sự, chính trị của thực dân Pháp tại Việt Nam, đẩy Pháp vào thế bị động về chiến lược, đồng thời giáng một đòn mạnh mẽ vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp: Đập tan âm mưu củng cố “Xứ Thái”, “Xứ Nùng tự trị” và từng bước làm thất bại chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”; đẩy thực dân Pháp vào thế bị động, lúng túng về chiến lược (phân tán, mắc kẹt trong mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán; giữa tiến công ra vùng tự do và phòng ngự ở vùng đã kiểm soát; giữa bảo vệ đồng bằng Bắc Bộ và bảo vệ Thượng Lào...).

*Thứ ba*, Chiến thắng Tây Bắc đã khẳng định sự phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam, khả năng tác chiến, hiệp đồng binh chủng với quy mô lớn ở địa hình rừng núi, xa hậu phương, làm kinh nghiệm quý để ta tổ chức các chiến dịch với quy mô lớn hơn.

*Thứ tư*, Chiến thắng Tây Bắc 1952 là nguồn động viên to lớn đối với quân và dân ta, qua đó góp phần củng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng, đường lối kháng chiến của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, kiến quốc thắng lợi.

*Thứ năm*, Chiến thắng Tây Bắc một mặt góp phần giải phóng phần lớn đất đai, dân số trên địa bàn chiến lược, mặt khác tạo điều kiện cho cách mạng Lào, đặc biệt là vùng Thượng Lào phát triển, góp phần thúc đẩy cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương Việt Nam - Lào - Campuchia từng bước phát triển tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

## **2.2. Ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng Nghĩa Lộ**

Chiến thắng Nghĩa Lộ đã đập tan mắt xích quan trọng trong hệ thống phòng thủ sông Đà của địch, mở thông đường vào Tây Bắc, nối liền với căn cứ địa Việt

Bắc; làm tiền đề thuận lợi cho các chiến dịch tiếp theo; tạo thế và lực cho trận quyết chiến, quyết thắng ở Điện Biên Phủ sau này.

Chiến thắng Nghĩa Lộ là một mốc son trong lịch sử cách mạng Việt Nam nói chung và tỉnh Yên Bái, Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn nói riêng. Từ đây nhân dân các dân tộc Nghĩa Lộ và tỉnh Yên Bái được giải phóng khỏi ách kìm kẹp của chế độ thực dân bao đời nay, làm thất bại âm mưu của địch hồng chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc.

### **III. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG TÂY BẮC 1952 TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY**

70 năm đã trôi qua, song những bài học kinh nghiệm quý báu của Chiến thắng Tây Bắc 1952 vẫn còn nguyên giá trị, cần tiếp tục được phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đó là:

- Không ngừng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Tiếp tục giữ vững độc lập, tự chủ; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo, vùng trời của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Tập trung chăm lo xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Chú trọng củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn thế trận an ninh nhân dân vững chắc, cốt lõi là xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả cơ chế quản lý, điều hành và phát huy vai trò, sự phối hợp, hiệp đồng của các tổ chức, lực lượng trong tác chiến khu vực phòng thủ; nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa, xử lý hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, nòng cốt là Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội; ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng và lực lượng; tổ chức, sắp xếp biên chế Quân đội theo hướng: tinh, gọn, mạnh, linh hoạt.

- Tiếp tục nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm chiến đấu trong các cuộc chiến tranh vừa qua, vận dụng nghiên cứu, phát triển nghệ thuật quân sự trong tình hình

mới phù hợp với tổ chức trang bị, lực lượng và cách đánh của Việt Nam. Chủ động đẩy mạnh công tác huấn luyện; phấn đấu tạo được sự đột phá trong huấn luyện, đào tạo nâng cao trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu cho bộ đội. Tập trung xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; có tinh thần, ý chí, quyết tâm chiến đấu cao “dám đánh, biết đánh và quyết đánh thắng” nhất là trong điều kiện địch sử dụng vũ khí công nghệ cao.

- Tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng, Nhà nước, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước trên thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Nhân dân ta.

- Tăng cường đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch và các âm mưu xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn Tây Bắc, trọng tâm là Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Tây Bắc là dịp để chúng ta càng hiểu rõ hơn giá trị lịch sử, những chiến công oanh liệt của quân và dân ta trong lịch sử kháng chiến giải phóng dân tộc. Qua đây, chúng ta càng tin tưởng, tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại. Tự hào về truyền thống bất khuất, kiên cường của dân tộc ta, lòng yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trước mọi kẻ thù xâm lược. Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng, phát triển và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

#### **IV. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG TÂY BẮC, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG YÊN BÁI THÀNH TỈNH PHÁT TRIỂN KHÁ TRONG VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

Bước vào nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh đã xác định mục tiêu đưa Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng “*xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc*”, trở thành tỉnh khá vào năm 2025 và nằm trong nhóm các tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ vào năm 2030. Để đạt được mục tiêu đó, trong những năm qua, Đảng bộ, chính

quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái đã và đang phát huy cao độ truyền thống anh hùng cách mạng, nỗ lực đổi mới sáng tạo, triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp, quyết tâm hoàn thành thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra. Cụ thể là:

***Thứ nhất, tập trung triển khai đồng bộ 3 đột phá chiến lược theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh, tạo cơ sở, nền tảng, động lực đưa tỉnh Yên Bái phát triển nhanh, bền vững.***

(i) *Chủ động đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý quan trọng nhằm huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.* Cụ thể hóa, ban hành đầy đủ, đồng bộ các nghị quyết, chỉ thị, đề án, chính sách của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh với tư duy đổi mới, bao quát toàn diện trên các lĩnh vực<sup>1</sup>; tập trung tổ chức triển khai lập Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành, lĩnh vực. Thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ, nhằm giải tỏa ách tắc, khơi thông điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển. Quyết liệt cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả 03 trụ cột: xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, thiết thực nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

(ii) *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển; trọng tâm là nâng cao chất lượng nhân lực khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.*

Quan tâm đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn<sup>2</sup>, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%; chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp bình quân 2%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 6,2%/năm. Tập trung cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị gắn với tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, sử dụng, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và khung năng lực vị trí việc làm; ban hành và thực hiện các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ chuyên gia thuộc các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(iii) *Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển,*

<sup>1</sup> Bao gồm 11 nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; 53 nghị quyết, chỉ thị, quy định, đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 44 nghị quyết, 23 đề án, chính sách của HĐND, UBND tỉnh.

<sup>2</sup> Năm 2021, đã đào tạo nghề cho 20.386 lao động, vượt 16,4% kế hoạch; giải quyết việc làm mới cho 20.462 lao động, vượt 13,7% kế hoạch, đứng thứ 3/14 tỉnh trong khu vực. Tỷ lệ lao động qua đào tạo hiện nay đạt gần 65%.

trọng tâm là hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng; hạ tầng đô thị, khu, cụm công nghiệp; hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, chuyển đổi số; hạ tầng xây dựng nông thôn mới. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển tăng nhanh<sup>3</sup>; cơ cấu nguồn vốn đầu tư chuyển dịch tích cực theo hướng giảm mạnh tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước, tăng tỷ trọng vốn đầu tư ngoài nhà nước; nguồn lực nhà nước có vai trò dẫn dắt, là đòn bẩy để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, tập trung ưu tiên đầu tư các công trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa quan trọng, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

***Thứ hai, tập trung lãnh đạo triển khai đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, có mặt nổi trội.***

(i) *Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức khá, bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 7,5%/năm, giai đoạn 2025 - 2030 đạt khoảng 8,5%/năm<sup>4</sup>.*

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững, với quan điểm nông nghiệp là một trụ cột quan trọng của nền kinh tế, là cơ sở cho phát triển bền vững và bảo đảm ổn định đời sống nhân dân. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được triển khai hiệu quả với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là phát huy vai trò trung tâm, chủ thể, tự nguyện, trực tiếp của người dân trong xây dựng nông thôn mới; kết quả hằng năm luôn vượt mục tiêu kế hoạch đề ra<sup>5</sup>.

Ngành công nghiệp được cơ cấu lại theo hướng phát triển bền vững, hiệu quả, thân thiện với môi trường, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp gắn với tiềm năng lợi thế của tỉnh. Công nghiệp luôn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2021 tăng 9,12%, xếp thứ 5/14 tỉnh trong vùng; 8 tháng đầu năm 2022 tăng 10,52% so với cùng kỳ.

Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Khai thác hiệu quả các tài nguyên du

<sup>3</sup>Tổng vốn đầu tư phát triển năm 2021 đạt 18.014 tỷ đồng, tăng 9,31% so với cùng kỳ, xếp thứ 5/14 tỉnh trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; 8 tháng năm 2022 đạt 11.557,8 tỷ đồng, bằng 60,8% kế hoạch năm, tăng 4,5% so với cùng kỳ.

<sup>4</sup>Năm 2021, tốc độ tăng GRDP đạt 7,11%, đứng thứ 2/14 tỉnh trong vùng, đứng thứ 12/63 tỉnh, thành phố cả nước; 6 tháng đầu năm 2022 đạt 7,57%, đứng thứ 7/14 tỉnh trong vùng, vượt mục tiêu đề ra và cao nhất trong 05 năm gần đây, trong đó: Khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 5,44%; công nghiệp - xây dựng tăng 12,54%; dịch vụ tăng 5,69%; dự ước cả năm 2022 đạt trên 8,0%.

<sup>5</sup>Đến hết 2021, toàn tỉnh đã có 88/150 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bằng 58,7% số xã, đứng thứ 4/14 tỉnh trong vùng, trong đó có 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có 19 xã đặc biệt khó khăn đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Dự kiến đến cuối năm 2022, sẽ có thêm 13 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đưa tổng số xã đạt nông thôn mới toàn tỉnh lên 101 xã, đạt tỉ lệ 67,3%.

lịch; triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, chính sách phát triển du lịch. Mở rộng, đa dạng hóa các sản phẩm và loại hình du lịch, xây dựng hình ảnh “*Yên Bái - Nơi hội tụ sắc màu Tây Bắc*”, trở thành thương hiệu du lịch, điểm đến an toàn, thân thiện, đặc sắc, hấp dẫn, ấn tượng. Năm 2022, thương mại, dịch vụ, du lịch có sự phục hồi và phát triển nhanh chóng sau đại dịch Covid-19<sup>6</sup>, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Không ngừng nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh thu hút đầu tư; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, hỗ trợ phát triển các thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân để trở thành một động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Quan tâm phát triển kinh tế - xã hội vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*(ii) Quan tâm phát triển đồng bộ, toàn diện lĩnh vực văn hóa - xã hội, thiết thực nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của nhân dân.*

Thực hiện linh hoạt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống và thích ứng an toàn với dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; chú trọng củng cố, phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở<sup>7</sup>. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện sắp xếp quy mô, mạng lưới trường lớp học tinh gọn, hợp lý<sup>8</sup>. Làm tốt công tác an sinh, phúc lợi xã hội, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, phấn đấu giai đoạn 2022 - 2025 tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3,3%/năm, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân trên 6,5%/năm<sup>9</sup>.

Quan tâm chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân; giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch<sup>10</sup>; khơi dậy truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của

<sup>6</sup>Trong năm 2021, toàn tỉnh đón 793.700 lượt khách, đạt gần 90% kế hoạch; 8 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đã đón trên 1.046.000 lượt khách, bằng 95% kế hoạch năm, gấp 2,03 lần so với cùng kỳ.

<sup>7</sup>Đến hết năm 2021, toàn tỉnh đã có 147 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, bằng 85% tổng số xã toàn tỉnh; số bác sĩ trên 1 vạn dân đạt 10,4 bác sĩ, số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 34,4 giường (cao hơn so bình quân chung với cả nước).

<sup>8</sup>Thực hiện Đề án sắp xếp quy mô, mạng lưới trường lớp học bậc giáo dục mầm non và trung học phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh đã sắp xếp giảm 130 trường, 478 điểm trường; tăng 29 lớp, tăng 24.687 học sinh, tăng 1.061 học sinh bán trú; toàn tỉnh đã có 289 trường đạt chuẩn quốc gia, bằng 65,1% tổng số trường.

<sup>9</sup>Giai đoạn 2016 - 2021 giảm bình quân trên 5%/năm (riêng tại 2 huyện 30a giảm bình quân 8,32%/năm; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân 7,66%/năm, cao hơn nhiều so với bình quân chung cả nước) đưa tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2010-2020) từ 32,21% năm 2016, giảm xuống còn 4,76% vào năm 2021. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2026 đến cuối năm 2021 là 18,07% (giảm hơn 14% so với đầu nhiệm kỳ trước), dự kiến đến hết 2022, giảm còn dưới 14%.

<sup>10</sup>Ruộng bậc thang Mù Cang Chải được xếp hạng Danh lam, thắng cảnh Quốc gia đặc biệt; nghệ thuật Xòe Thái được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; hiện đang lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể Lễ Xên Đông (Lễ cúng rừng) của người Thái, xã Hạnh Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, Lễ hội đèn Đong Cuông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

đồng bào các dân tộc, chung tay xây dựng con người Yên Bái “*thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*”, tạo sức mạnh nội sinh quan trọng cho phát triển nhanh, bền vững. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân Yên Bái với nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả, bước đầu đã đạt được kết quả rất tích cực; phấn đấu đến năm 2025, chỉ số hạnh phúc của Yên Bái đạt 68,3%, tăng 15% so với đầu nhiệm kỳ (năm 2020 là 53,3%). Quan tâm khuyến khích phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ; triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách về dân tộc, tôn giáo...

*(iii) Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.*

Xây dựng “*thế trận lòng dân*” gắn với thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang tinh chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu, chủ động ứng phó với mọi tình huống; góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp; làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Yên Bái theo đúng chỉ đạo của Trung ương.

***Thứ ba, quan tâm chăm lo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.***

Làm tốt công tác chính trị tư tưởng; thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, kết hợp với kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương<sup>11</sup>. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm thông qua việc ban hành Chương trình hành động

<sup>11</sup> Qua quá trình sắp xếp giai đoạn 2016-2021, toàn tỉnh đã giảm được 420 đầu mối cơ quan, đơn vị, bằng 26,1% so với tổng số đầu mối tổ chức, cơ quan, đơn vị năm 2015, giảm 07 đơn vị hành chính cấp xã và 993 thôn, bản, tổ dân phố (bằng 42,1%), giảm 1.281 cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, gần 14.000 cán bộ không chuyên trách cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố; giảm 12,1% biên chế công chức, 13% biên chế viên chức.



theo phương châm “*Giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm*”. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn kết đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

\*

\* \*

Cùng với các tỉnh trong khu vực Tây Bắc, Yên Bái hôm nay đang đứng trước những thời cơ, vận hội phát triển mới. Với tư duy và tầm nhìn mới, kế thừa những thành tựu to lớn đã đạt được, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, tinh thần Chiến thắng Tây Bắc, cùng với tinh thần đoàn kết, niềm tin và ý chí, khát vọng vươn lên mạnh mẽ; Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, đưa Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng “*Xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc*”, trở thành tỉnh khá vào năm 2025 và thuộc nhóm các tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ vào năm 2030, đáp ứng lòng mong mỏi của quân và dân trong tỉnh, đồng thời góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng./.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY YÊN BÁI**